TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC Z - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 8 - 2025
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Z - CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

Ông Lý Phùng Vinh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn*: Bà **Võ Thị PH**, sinh năm: 1973; Căn cước công dân số: 096173000823, cấp ngày 25/4/20021. (xin vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Khóm 22, phường T, tỉnh Cà Mau).

Địa chỉ cư trú: Khu vực PM, phường C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1955; Chứng minh nhân dân số: 38080000945. (vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Khóm 22, phường T, tỉnh Cà Mau).

Địa chỉ cư trú: Khóm 22, phường T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2025, bà Võ Thị PH trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà xin ly hôn ông Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn L có 01 người con chung tên Nguyễn Tấn Th, sinh ngày 22/9/2001, đã chết vào năm 2023. Bà PH không đặt ra yêu cầu.

- Về tài sản chung: Bà PH xác định không có.

- Về nợ chung: Bà PH xác định không có.

Đối với ông Nguyễn Văn L: Toà án đã thông báo cho ông L về việc thụ lý vụ án, thông báo cho ông L đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; nhiều lần triệu tập ông L đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông L vẫn vắng mặt, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà PH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị PH và ông Nguyễn Văn L có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay bà PH xin ly hôn. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ông L cư trú tại phường T, tỉnh Cà Mau) nên Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau thụ lý giải quyết. Ông L đã được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà ông L vẫn vắng mặt. Bà PH yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà PH. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà PH và ông L theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà Võ Thị PH và ông Nguyễn Văn L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2007 do Uỷ ban nhân dân phường F, tỉnh Cà Mau cấp ngày 16/01/2007) nên hôn nhân của bà PH và ông L được pháp luật công nhận. Bà PH xác định thời gian bà và ông L chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của bà PH và ông L xảy ra nhưng không ai có giải pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Ông L đã được thông báo đến Tòa án để tham gia hòa giải, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng ông L vẫn vắng mặt; ông L cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà PH. Điều đó thể hiện ông L không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà PH. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của bà PH và ông L về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của ông L và bà PH cũng không đạt được, nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị PH.

[3] Về con chung: Bà PH xác định bà và ông L có có 01 người con chung tên Nguyễn Tấn Th, sinh ngày 22/9/2001, đã chết vào năm 2023 nên bà không đặt ra yêu cầu. Ông L không có ý kiến, yêu cầu về con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà PH xác định không có. Ông L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà PH xác định không có. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà PH là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị PH về việc xin ly hôn ông Nguyễn Văn L.

2 - Về con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị PH phải chịu 300.000 đồng. Ngày 22/5/2025, bà PH đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự Z (biên lai số 0010897) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị PH, ông Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực Z - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực Z - Cà Mau;
- UBND phường T, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân